

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2019/HS-ST**

Ngày : 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Ngọc Hai
Bà Trần Thị Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Huế -

là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc T (tên gọi khác: **M**), sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 108/9B TQD, Phường 5, quận PN, TP H; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc N và bà Nguyễn Thị Huyền T1; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không. Nhân thân: Ngày 06/6/2012 bị Công an Phường 9, quận Phú Nhuận xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/12/2016 bị Công an quận Phú Nhuận bắt và khởi tố về hành vi Cướp giật tài sản, sau đó được trả tự do vì chưa đủ cơ sở để xử lý. Ngày 27/10/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bắt và khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích, sau đó đình chỉ điều tra và ra quyết định xử phạt hành chính. Bị bắt ngày 08/5/2019; tạm giữ ngày 08/5/2019; tạm giam ngày 17/5/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

2. Huỳnh Đức T2, sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 131/80 LL, Phường 3, quận G, TP HG; tạm trú: 122/23/4 DQH, Phường 5, quận G, TP H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đức T3 và bà Tăng Thị Thúy P3; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không. Nhân thân: Ngày 28/12/2006 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng số 4 theo Quyết định số 1836/QĐ ngày 28/10/2006 của UBND quận Gò Vấp với thời hạn 24 tháng. Bản án số 101/HSST ngày 10/9/2010 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị bắt

ngày 08/5/2019; tạm giữ ngày 08/5/2019; tạm giam ngày 17/5/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

3. Nguyễn Văn N1 (tên gọi khác: **E**), sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 819/54 NK, Phường 3, quận G, TP H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị T3; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: 02. Bản án số 3199/HSST ngày 13/12/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 22/HSST ngày 19/01/2010 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị bắt ngày 08/5/2019; tạm giữ ngày 08/5/2019; tạm giam ngày 17/5/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

- *Người bị hại:*

- + Ông Đỗ Thiên P4 sinh năm: 1965
HKTT: 368/28/1 TTH 21, phường TTH, Quận X, TP H.
Tạm trú: 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H (vắng mặt).
 - + Bà Nguyễn Thị Thanh T4 sinh năm: 1974
HKTT: 368/28/1 TTH 21, phường TTH, Quận X, TP H.
Tạm trú: 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H (vắng mặt).
 - + Ông Nguyễn Kim V sinh năm: 1995
HKTT: 33/11 ĐVN, Phường 10, quận PN, TP H (vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
- + Bà Đinh Kim C1 sinh năm: 1957
HKTT: 33/11 ĐVN, Phường 10, quận PN, TP H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/5/2019, Trần Ngọc T đi bộ vào hẻm 750 NK, Phường 4, quận PN, TP H để tìm bạn, khi đi ngang nhà số 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H thì nhìn thấy cửa sắt bên ngoài không khóa nên T nảy sinh ý định trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đi ra quán cà phê Cây Sấu trên đường TQD thì gặp Trung (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và rủ Trung cùng trộm cắp tài sản, Trung đồng ý. Sau đó, cả hai vào nhà số 750F NK, Phường 4, quận PN để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Trung đứng ngoài canh giới, còn T dùng tay kéo cửa sắt ra rồi lấy tua vít dẹt mang sẵn trong người cạy khóa cửa kính để vào bên trong nhà thì đèn tự động bật sáng. T nhìn thấy có 05 chiếc xe gắn máy dựng ở giữa nhà, đầu xe hướng vào trong. Lợi dụng lúc không có ai trong nhà phát hiện, T lén lút dắt xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 53R5-0376 (để ngoài cùng) ra ngoài. Lúc này Trung cũng đi vào dắt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số

59F1-267.90 (để bên cạnh xe Dream) ra ngoài nhưng không mở khóa được nên T điều khiển xe hiệu Honda Super Dream, dùng chân đẩy xe hiệu Exciter do Trung điều khiển đến nhà của Nguyễn Văn N1, địa chỉ 819/54 NK, Phường 3, quận G, TP H.

Khi tới nhà N1, T thấy N1 và Huỳnh Đức T2 đang ngồi trước nhà. T nói với N1 là T và Trung vừa lấy trộm xe máy ở nhà số 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H. T nói với N1 cho T gửi xe hiệu Exciter mà T và Trung vừa lấy trộm được vào trong nhà của N1, N1 đồng ý nên Trung đẩy xe vào trong nhà N1 rồi ngồi đợi ở đó.

T rủ N1 đến nhà số 750F NK, Phường 4, quận PN để lấy trộm các xe còn lại, N1 đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Super Dream, biển số 53F5-0376 vừa trộm cắp được chở T2 và N1 đến nhà 750F NK, Phường 4, quận PN để T2, N1 vào lấy trộm xe, còn T chạy xe về nhà N1 đợi.

Khi vào nhà 750F NK, Phường 4, quận PN, T2 dùng tua vít mở công tắc trên cổ xe hiệu Yamaha Sirius, biển số 59G1-713.45 và xe hiệu Cup Thailand, biển số 59EA-013.06 nhưng không được nên T2 và N1 mỗi người dẫn 01 xe ra ngoài, dẫn bộ một đoạn T2 nổ máy được xe hiệu Cup Thailand nên dùng chân đẩy xe hiệu Yamaha Sirius biển số 59G1-713.45 do N1 ngồi trên xe điều khiển về nhà của N1.

Khi về đến nhà, N1 và T cất xe vừa lấy trộm được vào trong nhà. Còn T2 điều khiển xe hiệu Cup Thailand, biển số 59EA-013.06 ra đầu hẻm (bên hông nhà số 107 Đường số 7, Phường 3, quận Gò Vấp) gọi điện thoại cho Bi (*không rõ lai lịch*) để bán 04 xe trên. Bi đồng ý mua nhưng mới đưa 9.000.000 đồng (là tiền bán xe Yamaha Exciter 5.000.000 đồng, xe Yamaha Sirius 4.000.000 đồng), 02 xe còn lại Bi chưa đưa tiền.

Sau khi nhận 9.000.000 đồng từ Bi đưa cho, T2 về đưa cho T 5.000.000 đồng, nhờ T đưa cho N1 3.000.000 đồng (tiền bán xe Sirius chia cho N1, T2 mỗi người 2.000.000 đồng, T2 đưa trả cho N1 1.000.000 tiền T2 nợ N1).

Khi phát hiện ra việc mất xe, ông Đỗ Thiên P4 đến Công an Phường 4, quận Phú Nhuận trình báo. Qua kiểm tra camera, phát hiện Trần Ngọc T, Huỳnh Đức T2, và Nguyễn Văn N1 là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Đỗ Thiên P4 nên ngày 08/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Phú Nhuận ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Đức T2 và Nguyễn Văn N1. Cùng ngày, Trần Ngọc T đến Công an quận Phú Nhuận đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc T, Huỳnh Đức T2 và Nguyễn Văn N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Cup Thailand màu xanh, biển số 59EA-013.06, số máy 139FMB621210, số khung: B4UMET621210;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số 59G1-713.45, số máy 5C6J-070256, số khung: 0EY-070237;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59F1-267.90, số máy: 55P1-085866, số khung: Y-085865;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 53R5-0376, số máy: HA05A0223070, số khung: RLHHA0605WY223054;
- Số tiền Việt Nam 500.000 đồng;
- 01 cái nón màu đỏ phía trước có chữ Gucci;
- 01 áo sơ mi ngắn tay sọc ca rô màu đỏ - vàng - đen - trắng;
- 01 nón kết màu đen ở phía trước có logo màu trắng hình chữ “V”;
- 01 khẩu trang y tế màu đen;
- 01 đồng hồ màu đen Quartz, dây bằng da màu đen;
- 01 cây tua vít đầu dẹp, dài khoảng 20cm, cán nhựa màu xanh dương đã qua sử dụng;
- 02 thẻ nhớ lưu trữ Micro SD bộ nhớ 32GB lưu trữ hình ảnh camera khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 09/5/2019 thì:

- 01 xe mô tô hiệu Cup Thailand màu xanh, biển số 59EA-013.06, số máy 139FMB621210, số khung: B4UMET621210 có giá trị 10.000.000 (mười triệu) đồng;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số 59G1-713.45, số máy 5C6J-070256, số khung: 0EY-070237 có giá trị 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59F1-267.90 có giá trị 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 53R5-0376 có giá trị 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSPN ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố các bị cáo như sau:

Bị cáo Trần Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Đức T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời

khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra.

Các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê Trung cùng thực hiện và là người trực tiếp dùng công cụ tua vít mở khóa cửa nhà và xe để T và Trung lấy trộm được 02 xe máy hiệu Yamaha Exciter và hiệu Honda Super Dream, trị giá 40.000.000 đồng, Ngoài ra, Trần Ngọc T còn giúp sức cho T2, N1 trộm cắp 02 xe máy hiệu Hoda Cup Thailand và Yamaha Sirius, trị giá 25.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T đã chiếm đoạt là 65.000.000 đồng.

T2 và N1 lấy trộm 02 xe máy hiệu Honda Cup và Yamaha Sirius, trị giá 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo T, T2 và N1 đã đủ cơ sở để truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, khi T và Trung mang xe đến nhà gặp N1, T đã nói với N1 là 02 xe máy hiệu Yamaha Exciter và hiệu Honda Super Dream là do T và Trung vừa trộm được. N1 biết rõ xe là do T và Trung vừa lấy trộm được mà vẫn đồng ý cất giữ tài sản do T, Trung trộm cắp được vào nhà của N1. Hành vi của N1 đã đủ cơ sở truy tố về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Huỳnh Đức T2, biết rõ 02 xe máy hiệu Yamaha Exciter và hiệu Honda Super Dream là tài sản do T và Trung trộm cắp được mà có, T2 đã tự liên hệ với đối tượng tên Bì để bán giúp xe máy cho T. Nên hành vi của T2 đã đủ cơ sở truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo Trần Ngọc T bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N1 bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Đức T2 bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 03 (*ba*) đến 04 (*bốn*) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N1 mức án từ 03 (*ba*) đến 04 (*bốn*) năm tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”, mức án từ 03 (*ba*) đến 04 (*bốn*) năm tù đối với tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp

mức hình phạt từ 06 (sáu) đến 08 (tám) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T2 mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”, mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Cup Thailand màu xanh, biển số 59EA-013.06, số máy 139FMB621210, số khung: B4UMET621210: cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại xe cho chủ sở hữu là ông Đỗ Thiên P4. Ông P4 nhận xe và không thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, số máy 5C6J-070256, số khung: 0EY-070237. Qua xác minh cho thấy xe này có biển số 59G1-713.45 do bà Nguyễn Thị Thanh T4 đứng tên sở hữu. Bà T4 bị mất trộm xe vào ngày 07/5/2019 tại nhà 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H. Cơ quan Công an đã thu hồi và trả xe cho bà T4. Bà T4 nhận xe và không thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với: 01 cái nón màu đỏ phía trước có chữ Gucci (thu giữ của T); 01 áo sơ mi ngắn tay sọc ca rô màu đỏ - vàng - đen - trắng ; 01 nón kết màu đen ở phía trước có lô gô màu trắng hình chữ “V” và 01 khẩu trang y tế màu đen thu giữ của N1: các bị cáo không đồng ý nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 đồng hồ màu đen Quartz, dây bằng da màu đen: thu giữ của N1, đây là tư trang của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo N1;

+ Đối với 01 cây tua vít đầu dẹp, dài khoảng 20cm, cán nhựa màu xanh dương đã qua sử dụng: thu giữ của T2: đây là dụng cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tiêu hủy;

+ Đối với 02 thẻ nhớ lưu trữ Micro SD bộ nhớ 32GB lưu trữ hình ảnh camera khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59F1-267.90, số máy: 55P1-085866, số khung: Y-085865 có giá trị 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng hiện chưa thu hồi được, xe này thuộc sở hữu của ông Đỗ Thiên P4. Ông P4 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 53R5-0376, số máy: HA05A0223070, số khung: RLHHA0605WY223054 có giá trị 10.000.000 (mười triệu) đồng. Qua xác minh cho thấy xe này do bà Đinh Kim C1 đứng tên sở hữu, bà C1 cho con trai là Nguyễn Kim V mượn xe đi, bà C1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với số tiền Việt Nam 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng: bị cáo đã T1 nộp lại, đây là tiền mà bị cáo có được do phạm tội mà có nên đề nghị sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước, cụ thể yêu cầu bị cáo T nộp lại số tiền 4.500.000 (*bốn triệu năm trăm ngàn*) đồng, bị cáo N1 nộp lại 2.000.000 (*hai triệu*) đồng, bị cáo T2 nộp lại 2.000.000 (*hai triệu*) đồng.

- Các bị cáo Trần Ngọc T, Huỳnh Đức T2 và Nguyễn Văn N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, biên bản trích xuất hình ảnh từ camera, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/5/2019, Trần Ngọc T đi bộ vào hẻm 750 NK, Phường 4, quận PN, TP H để tìm bạn, khi đi ngang nhà số 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H thì nhìn thấy cửa sắt bên ngoài không khóa nên T nảy sinh ý định trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đi ra quán cà phê Cây Sấu trên đường Thích Quảng Đức thì gặp Trung (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và rủ Trung cùng trộm cắp tài sản, Trung đồng ý. Sau đó, cả hai vào nhà số 750F NK, Phường 4, quận PN để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Trung đứng ngoài cảnh giới, còn T dùng tay kéo cửa sắt ra rồi lấy tua vít dẹp mang sẵn trong người cạy khóa cửa kính để vào bên trong nhà thì đèn tự động bật sáng. T nhìn thấy có 05 chiếc xe gắn máy dựng ở giữa nhà, đầu xe hướng vào trong. Lợi dụng lúc không có ai trong nhà phát hiện, T lén lút dắt xe mô tô hiệu xe Honda Super Dream, biển số 53R5-0376 (để ngoài cùng) ra ngoài. Lúc này Trung cũng đi vào dắt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59F1-267.90 (để bên cạnh xe Dream) ra ngoài nhưng không mở khóa được nên T điều khiển xe hiệu xe Honda Super Dream, biển số 53R5-0376, dùng chân đẩy xe hiệu Yamaha Exciter do Trung điều khiển đến nhà của Nguyễn Văn N1, địa chỉ 819/54 NK, Phường 3, quận G.

Khi tới nhà N1, T thấy N1 và Huỳnh Đức T2 đang ngồi trước nhà nên rủ N1 đến nhà số 750F NK, Phường 4, quận PN để lấy trộm các xe còn lại, N1 đồng ý.

Sau đó, T nói với N1 cho gửi xe hiệu Yamaha Exciter mà T1 và Trung vừa lấy trộm được vào trong nhà của N1, N1 đồng ý nên Trung đẩy xe vào trong nhà N1 rồi ngồi đợi ở đó.

Còn T điều khiển xe mô tô hiệu xe Honda Super Dream, biển số 53R5-0376 vừa trộm cắp được chở T2 và N1 đến nhà 750F NK, Phường 4, quận PN để T2, N1 vào lấy trộm xe, còn T chạy xe về nhà N1 đợi.

Khi vào nhà 750F NK, Phường 4, quận PN, T2 dùng tua vít mở công tắc trên cổ xe hiệu Yamaha Sirius, biển số 59G1-713.45 và xe hiệu Honda Cup Thailand, biển số 59EA-013.06 nhưng không được nên T2 và N1 mỗi người dẫn 01 xe ra ngoài, dẫn bộ một đoạn T2 nổ máy được xe hiệu Honda Cup Thailand nên dùng chân đẩy xe Yamaha Sirius biển số 59G1-713.45 do N1 ngồi trên xe điều khiển về nhà của N1.

Khi về đến nhà, N1 và T cất xe vừa lấy trộm được vào trong nhà. Còn T2 điều khiển xe hiệu Honda Cup Thailand, biển số 59EA-013.06 ra đầu hẻm (bên hông nhà số 107 Đường số 7, Phường 3, quận Gò Vấp) gọi điện thoại cho Bi (*không rõ lai lịch*) để bán 04 xe trên. Bi đồng ý mua nhưng mới đưa 9.000.000 đồng (là tiền bán xe Yamaha Exciter 5.000.000 đồng, xe Yamaha Sirius 4.000.000 đồng), 02 xe còn lại Bi chưa đưa tiền.

Như vậy, đây là vụ án trộm cắp tài sản, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do các bị cáo Trần Ngọc T, Huỳnh Đức T2 và Nguyễn Văn N1 cố ý thực hiện.

Trong đó, bị cáo T ngoài việc cùng tên Trung (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thực hiện việc trộm cắp 02 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59F1-267.90 (trị giá 30.000.000 đồng) và xe Honda Super Dream, biển số 53R5-0376 (trị giá 10.000.000 đồng) thì T còn giúp sức cho bị cáo N1 và T2 lấy trộm 02 xe gắn máy hiệu Cup Thailand biển số 59EA-013.06 (giá trị 10.000.000 đồng) và xe Yamaha Sirius biển số 59G1-713.45 (trị giá 15.000.000 đồng), T chở N1 và T2 đến nhà số 750F NK, Phường 4, quận PN để lấy hai xe này. Như vậy, giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 65.000.000 (*sáu mươi lăm triệu*) đồng, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N1 ngoài hành vi cùng T2 và T trộm cắp tài sản là 02 xe gắn máy hiệu Cup Thailand biển số 59EA-013.06 (giá trị 10.000.000 đồng) và xe Yamaha Sirius biển số 59G1-713.45 (trị giá 15.000.000 đồng) thì còn có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Cụ thể N1 biết rõ 02 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59F1-267.90 (trị giá 30.000.000 đồng) và xe Honda Super Dream, biển số 53R5-0376 (trị giá 10.000.000 đồng) do bị cáo T và tên Trung (*không rõ lai lịch*) trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cho T để xe trong nhà của mình. Hành vi này của N1 đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” .

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” thì bị cáo N1 đang có 02 tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T2 ngoài hành vi cùng N1 và T trộm cắp tài sản là 02 xe gắn máy hiệu Cup Thailand biển số 59EA-013.06 (trị giá 10.000.000 đồng) và xe Yamaha Sirius biển số 59G1-713.45 (trị giá 15.000.000 đồng) thì còn có hành vi tiêu thụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. T2 biết rõ hai xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59F1-267.90 (trị giá 30.000.000 đồng) và xe Honda Super Dream, biển số 53R5-0376 (trị giá 10.000.000 đồng) do bị cáo T và tên Trung (*không rõ lai lịch*) trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ các xe máy trên, T2 tự ý mang xe đi bán T, N1 không biết.

Do đó, bị cáo T2 phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Như vậy bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm các bị cáo, cần tiếp tục cách ly các bị cáo một thời gian dài để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 năm 2010 bị xử phạt về tội Cướp giật tài sản với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo N1 đã có 02 tiền án chưa được xóa. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đối với từng bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo T áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với đối tượng tên Trung là người cùng với T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

[6]. Đối với đối tượng tên Bi (là người tiêu thụ 04 xe máy do phạm tội mà có), Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

[7]. Nhận định về vai trò đồng phạm đối với hành vi trộm cắp: Các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người đề xướng, rủ rê, giúp sức và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N1 và T2 là người nghe T rủ rê đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi lượng hình đối với từng bị cáo tương ứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội.

[8]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Cup Thailand màu xanh, biển số 59EA-013.06, số máy 139FMB621210, số khung: B4UMET621210: Qua xác minh xe này do bà Hoàng Thị Hậu đứng tên sở hữu. Bà Hậu khai đã cho ông Đỗ Thiên P4 sở hữu chiếc xe này. Ông P4 bị mất trộm xe vào ngày 07/5/2019 tại nhà 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại xe ông P4. Ông P4 nhận xe và không thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, số máy 5C6J-070256, số khung: 0EY-070237. Qua xác minh cho thấy xe này có biển số 59G1-713.45 do bà Nguyễn Thị Thanh T4 đứng tên sở hữu. Bà T4 bị mất trộm xe vào ngày 07/5/2019 tại nhà 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H. Cơ quan Công an đã thu hồi và trả xe cho bà T4. Bà T4 nhận xe và không thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với: 01 cái nón màu đỏ phía trước có chữ Gucci thu giữ của T; 01 áo sơ mi ngắn tay sọc ca rô màu đỏ - vàng - đen - trắng, 01 nón kết màu đen ở phía trước có lô gô màu trắng hình chữ “V” và 01 khẩu trang y tế màu đen thu giữ của N1: các bị cáo không đồng ý nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đồng hồ màu đen Quartz, dây bằng da màu đen: thu giữ của N1, đây là tư trang của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo N1.

- Đối với 01 cây tua vít đầu dẹp, dài khoảng 20cm, cán nhựa màu xanh dương đã qua sử dụng, thu giữ của T2: đây là dụng cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tiêu hủy.

- Đối với 02 thẻ nhớ lưu trữ Micro SD bộ nhớ 32GB lưu trữ hình ảnh camera khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59F1-267.90, số máy: 55P1-085866, số khung: Y-085865. Qua xác minh cho thấy xe này do ông Đàm Văn Tâm đứng tên sở hữu. Ông Tâm đã tặng cho ông Đỗ Thiên P4 chiếc xe này. Ông P4 bị mất trộm xe vào ngày 07/5/2019 tại nhà 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H. Hội đồng định giá chiếc xe này có giá trị 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng hiện chưa thu hồi được xe. Ông P4 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá. Riêng 01 bản số xe 59F1-267.90 thì cơ quan điều tra đã trả lại cho ông P4.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 53R5-0376, số máy: HA05A0223070, số khung: RLHHA0605WY223054. Qua xác minh cho thấy xe này do bà Đinh Kim C1 đứng tên sở hữu, bà C1 cho con trai là Nguyễn Kim V mượn xe đi. Ông V bị mất trộm xe vào ngày 07/5/2019 tại nhà 750F NK, Phường 4, quận PN, TP H. Nay bà C1 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị chiếc xe bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá là 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

Như vậy, về yêu cầu bồi thường của ông Đỗ Thiên P4 và bà Đinh Kim C1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Hai chiếc xe này (01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59F1-267.90 và 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 53R5-0376) do T và Trung (chưa rõ lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp nên phải chịu trách nhiệm bồi thường. Do chưa xác định được lai lịch của Trung nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông P4 và bà C1. Cụ thể buộc bị cáo T

bồi thường cho ông P4 số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng, bồi thường cho bà C số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

- Đối với số tiền Việt Nam 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng: bị cáo đã T nộp lại, đây là tiền do phạm tội mà có nên sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn buộc các bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước, cụ thể yêu cầu T nộp lại số tiền 4.500.000 (*bốn triệu năm trăm ngàn*) đồng, bị cáo N1 nộp lại 2.000.000 (*hai triệu*) đồng, bị cáo T2 nộp lại 2.000.000 (*hai triệu*) đồng.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Ngọc T** (tên gọi khác: **M**) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”; bị cáo **Huỳnh Đức T2** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”; bị cáo **Nguyễn Văn N1** (tên gọi khác: **E**) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc T;

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T** (tên gọi khác: **M**) 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Đức T2;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức T2** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (*một*) năm tù tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp các hình phạt trên thì bị cáo T2 phải chấp hành hình phạt chung là 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2019.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N1;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N1** (tên gọi khác: **E**) 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp các hình phạt trên thì bị cáo N1 phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/5/2019.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung, năm 2017; các Điều 357, 468, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải bồi thường cho ông Đỗ Thiên P4 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và bồi thường cho bà Đinh Kim C1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày ông P4, bà C1 có đơn yêu cầu bị cáo T phải thi hành án khoản tiền bồi thường; nếu bị cáo T chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón màu đỏ phía trước có chữ Gucci; 01 áo sơ mi ngắn tay sọc ca rô màu đỏ - vàng - đen - trắng, 01 nón kết màu đen ở phía trước có lô gô màu trắng có hình chữ “V”; 01 khẩu trang y tế màu đen và 01 cây tua vít đầu đẹp, dài khoảng 20cm, cán nhựa màu xanh dương đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N1 01 đồng hồ màu đen Quartz, dây bằng da màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

(Theo giấy nộp tiền đề ngày 23/5/2019 tại Phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi - Chi nhánh 2 Thành phố Hồ Chí Minh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Người nộp tiền: Ông Trần Quốc Khánh, người nhận tiền: Công an quận Phú Nhuận, số tài khoản ghi có: 39490906177500000 tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận).

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, bị cáo N1 nộp lại 2.000.000 (hai triệu) đồng, bị cáo T2 nộp lại 2.000.000 (hai triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Lưu vào hồ sơ vụ án 02 thẻ nhớ lưu trữ Micro SD bộ nhớ 32GB lưu trữ hình ảnh camera khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung

